

THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN MÔN CƠ SỞ KIẾN TRÚC ĐỐI VỚI SINH VIÊN KIẾN TRÚC-KHOA TẠO DÁNG CÔNG NGHIỆP, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

*Nguyễn Huy Hoàng**

Email: ktshuyhoang@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/11/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/05/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/05/2023

DOI: 10.59266/houjs.2023.253

Tóm tắt: Quá trình dạy và học một học phần bất kỳ (từ năm 1 đến năm cuối) trong một chương trình đào tạo rất cần sự đánh giá có định lượng, có thang đo lường để nhằm mục đích giúp người học đạt mục tiêu học tập (có kiến thức, kỹ năng, tự chủ-tự chịu trách nhiệm). Với mục đích này, hoạt động dạy và học của thầy và trò phải hướng đến là đạt được chuẩn đầu ra (CDR) môn học và CDR chung của chương trình đào tạo (CTĐT), người học trải qua quá trình tích lũy và dần đạt được những yêu cầu của khóa học. Bên cạnh định hướng, khung đánh giá năng lực... còn phụ thuộc vào những thông số thực tế từ người học như chất lượng đầu vào của người học, mục tiêu học tập của sinh viên... Điều này giúp giảng viên xác định mức độ của CDR môn học qua thực tế (từng lớp học) để đạt CDR của môn học, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo, uy tín cơ sở đào tạo và nâng cao năng lực tuyển sinh, thu hút người đến học tập, nghiên cứu.

Từ khóa: Chuẩn đầu ra của bài học (lever learning output - LLO), chuẩn đầu ra của học phần môn học (course learning output - CLO), chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (program learning output - PLO), năng lực người học, mục tiêu học tập.

I. Đặt vấn đề

Chuẩn đầu ra (CDR) của một quá trình học (học nghề, học lý thuyết, học thực hành...) là khái niệm được hiểu là người học có khả năng làm được gì hoặc làm như thế nào sau khi kết thúc học (có thể là bài học, môn học, chương trình học). Theo thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT [1] thì CDR là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học

sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp. Về lý thuyết nghiên cứu ta có thể xác định được chuẩn đầu ra cho bài học (LLO), chuẩn đầu ra môn học (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO). Thực hiện việc đánh giá chất lượng môn học, năng lực học của sinh viên tại khoa Tạo dáng công nghiệp

* Trường Đại học Mở Hà Nội

(TDCN)- Trường Đại học Mở Hà Nội (ĐHMHN), đồng thời chỉnh sửa CTĐT. Đối với những môn học trong học kỳ 1 năm học 2022-2023 đều được viết lại theo mẫu với việc xác định rõ CĐR, môn cơ sở kiến trúc (CSKT) đã được hoàn thành đề cương chi tiết và đưa vào giảng dạy. Môn học cơ sở kiến trúc mà tác giả đảm nhiệm dạy trong học kỳ 1 cho đối tượng sinh viên năm 1- ngành kiến trúc. Bài báo có giới hạn về phạm vi nghiên cứu (môn học CSKT theo CĐR cho 1 lớp -thực hiện HK1 năm 2022-2023). Ngoài ra còn có đặc điểm đầu vào của sinh viên như: nhận thức, năng lực tự thân, khéo tay, mục tiêu học tập... tác động đến hoạt động dạy và học cũng như đối chiếu với mức độ nhận thức theo thang đo Blom [2]. Môn học cơ sở kiến trúc 4 tín chỉ, cho sv học kiến trúc được xác định có 03 CĐR (CLO1 đến CLO3) tương ứng với 03 chỉ báo trong 3/5 CĐR của CTĐT ngành kiến trúc. Môn học có nội dung giúp SV có hiểu biết chung về kiến trúc, hiểu biết về hồ sơ thiết kế kiến trúc công trình (nhập môn kiến trúc); giúp SV đọc, hiểu bản vẽ thiết kế kiến trúc và vẽ lại được các hình vẽ của hồ sơ thiết kế kiến trúc. Với mục tiêu trên, CĐR của môn học CSKT sẽ giúp SV học các đề

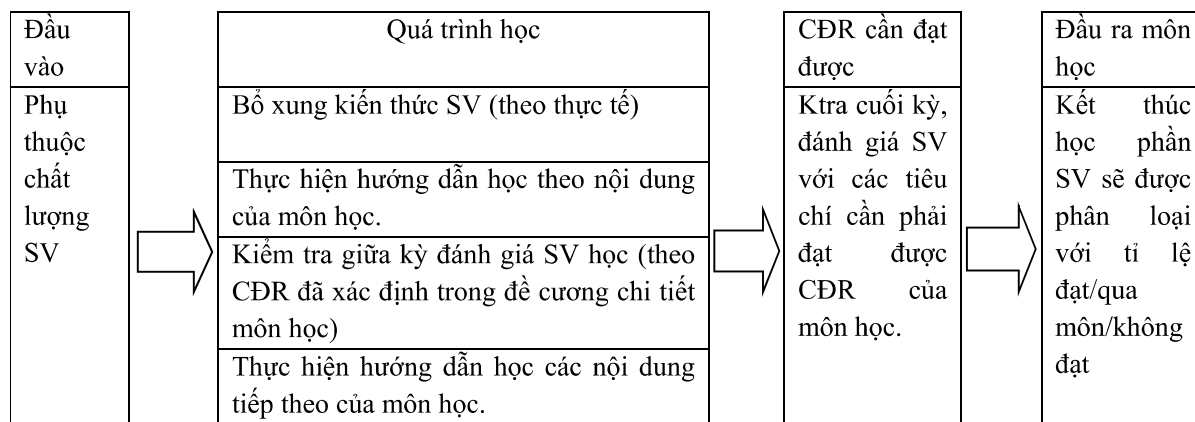
án thiết kế môn học về kiến trúc & quy hoạch, cũng như thực hiện được hồ sơ thiết kế của đồ án tốt nghiệp.

II. Cơ sở lý thuyết.

2.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT ngành kiến trúc trường ĐHMở HN.

Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp

Khái niệm *Chuẩn đầu ra* được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) chính thức công bố trong thuật ngữ *Chuẩn đầu ra ngành đào tạo* theo Công văn số 2196/BGDĐT-GD&ĐT [3] về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo ban hành ngày 22 tháng 4 năm 2010. Theo công văn này, Chuẩn đầu ra là “quy định về nội dung kiến thức chuyên môn; kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức công nghệ và giải quyết vấn đề; công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ, ngành đào tạo.”



Bảng mô tả tiến trình học từ đầu vào đến đầu ra môn học với việc đánh giá SV theo CĐR.

(nguồn: Nguyễn Huy Hoàng; 2022)

Tại Khoản 6 Điều 4 của Luật Giáo dục Đại học [4] ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2012 quy định Chuẩn kiến thức, kỹ năng của CTĐT là “yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng mà người học phải đạt được sau khi kết thúc một Chương trình đào tạo (CTĐT).” Từ đó ta thấy khái niệm Chuẩn được diễn đạt là yêu cầu tối thiểu. Đây là khái niệm có tính thuyết phục và mang lại cách hiểu thống nhất.

Tại Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ GD&ĐT [5], khái niệm *Chuẩn Đầu ra* được định nghĩa “là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT” và được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện. Đây là một định nghĩa hoàn toàn phù hợp với nội dung về Chuẩn trong Luật Giáo dục Đại học như đã nêu ở trên.

Từ “đầu vào” khi dịch sang tiếng Anh ta có từ Input và từ “đầu ra” khi dịch sang tiếng Anh ta có từ Output. Đầu vào của một quá trình đào tạo (dạy nghề hoặc dạy văn hóa) cũng tương tự như đầu vào của quá trình sản xuất sản phẩm công nghiệp. Đầu ra là sản phẩm của quá trình sản xuất phụ thuộc rất nhiều ở chất lượng tuyển chọn của nguyên liệu đầu vào. Ngoài ra chất lượng đầu ra còn tùy thuộc vào dây chuyền sản xuất, công nghệ sản xuất, quản lý vận hành quá trình sản xuất đó. Do vậy để có đầu ra có chất lượng thì đầu vào phải đạt yêu cầu cơ bản trở lên. Như vậy xét về mặt trực quan thì đầu ra là những gì có thể thấy ngay trước mắt, còn kết quả của quá trình (Outcome) thì cần phải có một lượng thời gian để hình thành. Như vậy theo logic thì ta có thể

thấy Chuẩn đầu ra trong hoạt động dạy học ở cấp CTĐT sẽ bao quát và tổng hợp CDR của các học phần/ môn học trong CTĐT đó. Học phần môn CSKT có 3 CDR (CLO1; CLO2 và CLO3).

Trường Đại học Mở Hà Nội xác định mục tiêu (MT), chuẩn đầu ra (CDR) khung chương trình đào tạo (CTĐT); ban hành theo quyết định số 3622/QĐ-ĐHM, ngày 4/10/2022 của hiệu trưởng nhà trường. Theo đó ngành đào tạo kiến trúc có 03 mục tiêu và 05 chuẩn đầu ra, cụ thể đó là: Về mục tiêu có MT1-Thực hiện quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư với công cuộc xây dựng đất nước. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với bản thân và công việc. Có ý thức hội nhập và phát triển bền vững toàn cầu. MT2-Có kiến thức và kỹ năng chuyên môn vững vàng đảm nhận các vị trí công việc thuộc lĩnh vực kiến trúc – quy hoạch. MT3-Có năng lực làm việc và định hướng chuyên môn trong các nhóm thiết kế kiến trúc-quy hoạch. Tư vấn thiết kế và nghiên cứu chuyên sâu. Về chuẩn đầu ra CDR1 (PLO1)-Thực hiện đạo đức hành nghề, tuân thủ pháp luật, bảo vệ di sản, bảo vệ môi trường và trách nhiệm cộng đồng trong thiết kế kiến trúc - quy hoạch; CDR2 (PLO2)- Sử dụng hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành trong sáng tác ý tưởng thiết kế kiến trúc- quy hoạch, đặc biệt chú trọng đến tính đương đại. CDR3 (PLO3)- Thiết kế phương án kiến trúc - quy hoạch theo yêu cầu bằng cách sử dụng các kỹ năng thiết kế cơ bản. CDR4 (PLO4)- Xây dựng kế hoạch quản lý dự án thuộc chuyên môn kiến trúc- quy hoạch. CDR5 (PLO5)- Tổ chức làm việc nhóm để giải quyết vấn đề chuyên môn.

2.2. Chuẩn đầu ra của môn CSKT và mức đo lường cùng phương pháp đánh giá kết quả học môn CSKT

Cơ sở kiến trúc								
PLOs	PIs	ĐẦU VÀO				ĐẦU RA		
		Mode (I/R/E) (A)	Levels (2/3/4)	Học phần cung cấp		Mode (I/R/E) (A)	Levels (2/3/4)	Học phần sẽ sử dụng
1	1.1				Cơ sở kiến trúc	0	0	1.1 Thiết kế kiến trúc, quy hoạch chủ trong tính chuyên nghiệp, sáng tạo, tận tâm
	1.2					R	3	1.2 Thiết kế kiến trúc, quy hoạch theo quy chuẩn, tiêu chuẩn
	1.3					0	0	1.3 Thiết kế kiến trúc, quy hoạch có xem xét đến bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng
2	2.1					0	0	2.1 Sử dụng kiến thức ngành và liên ngành trong sáng tác ý tưởng thiết kế
	2.2					0	0	2.2 Lựa chọn kiến thức đương đại khi sáng tác
3	3.1					0	0	3.1 Sử dụng kỹ năng chuyên môn đúng trình tự: Khảo sát - Tổng hợp - Phân tích - Đề xuất - Lựa chọn
	3.2					0	0	3.2 Phân tích lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc - quy hoạch
	3.3					I	2	3.3 Thể hiện hồ sơ thiết kế theo các yêu cầu đặt ra
4	4.1					0	0	4.1 Lập kế hoạch cho một dự án thiết kế kiến trúc, quy hoạch
	4.2					0	0	4.2 Quản lý thực hiện kế hoạch
5	5.1					0	0	5.1 Tranh luận nhóm trên nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng sự khác biệt
	5.2					R	3	5.2 Diễn giải bằng ngôn ngữ và phương tiện hỗ trợ, một vấn đề thuộc kiến trúc - quy hoạch
	5.3					0	0	5.3 Thực hiện hợp tác và kỷ luật nhóm

Bảng ma trận mối quan hệ giữa CDR và những chỉ báo thành phần cho môn CSKT (nguồn: bộ môn Kiến trúc – khoa TDCN- Trường ĐH Mở HN; 2022)

Thang đo	Nội dung đo (bài tập trực tiếp)	Tiệm cận/đạt với CDR (CLO)
Mức độ 1	Hiểu lý thuyết	CLO1
Mức độ 2	Hiểu hình vẽ + vẽ lại (giống mẫu)	CLO 1, CLO2
Mức độ 3	Vẽ lại + bố cục trình bày + vẽ nét vẽ phụ trợ	CLO3

Thang đánh giá mức độ cho việc kiểm tra CDR (nguồn: Nguyễn Huy Hoàng; 2022)

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Kiến trúc	Kỹ năng	Thái độ	Chỉ báo PI (thuộc PLO)
1	CLO 1: Biết được các bước thiết kế, trình tự thiết kế kiến trúc một ngôi nhà và Biết tập hợp hồ sơ bản vẽ thiết kế kiến trúc theo trình tự (từ quy hoạch tổng thể đến thiết kế công trình kiến trúc đến chi tiết cấu tạo)	X			1.2 PLO1
2	CLO 2: Biết dựng hình vẽ kỹ thuật đúng tỉ lệ trong bản vẽ kiến trúc (mô tả chi tiết ngôi nhà qua hình vẽ Mặt bằng tổng thể, các mặt bằng chi tiết, các mặt đứng, các mặt cắt, phối cảnh, chi tiết cấu tạo)		X		3.3 PLO1
3	CLO 3: Trình bày, bố cục hình vẽ trong bản vẽ đúng quy cách (khung tên, khung bản vẽ, chữ viết và số), biết sắp xếp trình tự bản vẽ đúng theo trật tự hồ sơ thiết kế (biên tập và đóng quyển)			X	5.2 PLO5

Bảng xác định CDR môn học CSKT với chỉ báo tương ứng với CDR ngành kiến trúc

(nguồn: Nguyễn Huy Hoàng; 2022).

Chuẩn đầu ra môn cơ sở kiến trúc được giảng viên xây dựng với 03 CĐR từ CLO1 đến CLO3 thuộc những chỉ báo đóng góp vào chuẩn đầu ra của CTĐT ngành kiến trúc (theo Quyết định 3622/QĐ-ĐHM đã được ban hành).

Phương pháp đánh giá trực tiếp: là cách thức tiến hành trực tiếp qua bài kiểm tra giữa kỳ (gồm lý thuyết và bài tập thực hành tương ứng) và bài kiểm tra cuối kỳ (bài tập lớn) yêu cầu người học phải thể hiện được những kiến thức, kỹ năng đã đạt được tại thời điểm kết thúc học phần [6].

Thời gian kiểm tra giữa kỳ được thực hiện theo kế hoạch học tập, nhằm xác định lần lượt thứ tự CĐR đối với người học, trong các CĐR đã được nêu ra tại đề cương chi tiết môn học.

Mức độ đo lường của từng CĐR trong môn học phụ thuộc vào những yếu

tổ sau: nhận thức học tập, mức độ tiếp thu, hoạt động thực hành của SV trong quá trình theo học.

Thang đánh giá được chọn ở mức độ hiểu – vẽ lại, vẽ giống mẫu, hiểu – vẽ lại, trình bày bố cục hình vẽ, (thêm tính hướng) với các nét vẽ phụ trợ.

2.3. Cơ sở về quá trình giảng dạy và đánh giá SV qua những CĐR khi học môn CSKT

Thực tế khi giảng dạy môn học CSKT với sinh viên học kiến trúc năm 1 (K30KT) và sinh viên học thiết kế nội thất năm 2 (K29NT) theo đề cương chi tiết mới (được duyệt theo mẫu năm 2022 của phòng đào tạo – Trường ĐH Mở HN), qua phiếu điểm chấm bài kiểm tra giữa kỳ, bài kiểm tra thành phần và tổng hợp chấm điểm bài thi cuối kỳ cho thấy một số vấn đề như sau:

Thông tin đầu vào của lớp học, đối tượng học (giảng viên tự khảo sát thông tin), bài thi		
Lớp	K30KT (năm 1)	
Số lượng SV	30 (28 + 2 ghép khóa trước)	
Thời lượng môn học	4 tín chỉ (15 buổi)	
Kiến thức nền (phổ thông/ đã qua môn điều kiện bắt buộc)	Kiến thức nền phổ thông: ít, mơ hồ, không rõ. (chưa học môn nào)	
Khả năng vẽ: thao tác vẽ hình vẽ kỹ thuật (sử dụng thước)	Chưa có / rất ít	
Mức độ tiếp thu (hiểu/ biết/ nhìn- quan sát/ làm lại)	Chậm ở mức Yếu -> trung bình kém.	
Quá trình dạy học theo nội dung môn học (giảng viên hướng dẫn -theo dõi tiến trình)		
Bổ xung kiến thức cơ bản liên quan đến nội dung môn học	Có ở mức độ nhiều, phạm vi rộng	
Nội dung học theo CĐR 1, CĐR 2.	Học thụ động 100% (chưa quen cách học tự nghiên cứu); Ý thức: chưa chăm chỉ, không ôn bài đã học và không đọc trước bài mới theo yêu cầu của GV (tự học = rất ít; nguyên nhân do thời khóa biểu bố trí nhiều môn trong tuần)	
Kiểm tra giữa kỳ	Lần 1: tại buổi thứ 5/15 buổi (theo đúng lịch theo đề cương môn học). Kết quả: không đạt: 70%; qua môn: 30 %; đạt CĐR: 0%. (lý thuyết và thực hành đều không đạt)	

Học nội dung tiếp theo + ôn tập lại kiến thức	Ôn tập (học lại lý thuyết và vẽ bài tập) mức độ nhớ/ hiểu/ làm lại giống mẫu.
	Kiểm tra lại (giữa kỳ lần 2) Tại buổi thứ 9/15 buổi. Kết quả: không đạt: 17% (có 5/7 sv ko đến kiểm tra); qua môn: 60%; đạt CĐR: 23%.
Học Nội dung theo CĐR 3	SV đã thuộc lý thuyết và thực hành đạt yêu cầu các bài tập. (số SV làm tốt bài tập: : 7/23 SV; đạt tỉ lệ: 30%)
Kiểm tra cuối kỳ (theo CĐR 2, CĐR 3)	
Hình thức thu bài tập lớn	Theo khối lượng, thời lượng của từng lớp và nội dung kiểm tra đánh giá của GV phù hợp với CĐR + năng lực người học.

Bảng mô tả tiến trình dạy môn CSKT với những nội dung từ đầu vào đến đầu ra của môn học

(nguồn: Nguyễn Huy Hoàng; 2022)

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin từ lớp học, khóa học của ngành kiến trúc, ngành nội thất tại khoa TDCN, Trường ĐH Mở HN, cùng được học môn CSKT và cùng áp dụng đề cương môn học theo CĐR mới theo yêu cầu đào tạo năm 2022.

3.2. Phương pháp thống kê và so sánh

Thống kê và so sánh những nội dung như: điểm chuyên cần-quá trình, điểm kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra hết môn; tính chủ động học tập trong quá trình học trực tiếp trên lớp. với tiêu chí của CĐR (lý thuyết + thực hành). Các điểm kiểm tra, điểm quá trình của sinh viên được chấm theo danh sách lớp học).

3.3. Phương pháp chủ động học tập (theo nguyên tắc Mở của nhà trường)

Mở trí tuệ: kiến tạo tri thức góp phần phát triển toàn diện con người. Chủ động học tập được mô tả là “sự hướng dẫn lấy người học là trung tâm”. Theo Giáo sư hóa học của North Carolina State University: “Trong hướng tiếp cận truyền thống, gánh nặng trao đổi nội dung môn học chủ yếu là giảng viên (một chiều).

Trong phương pháp hướng dẫn lấy người học làm trung tâm, một số vấn đề nghiên cứu được người học tìm hiểu và chủ động trao đổi trong quá trình học” (Felder & Brent, 1996) [7]. Học tập chủ động giúp sinh viên có được những kỹ năng và sự tự tin. Tuy nhiên điều kiện cần của phương pháp này là số lượng sinh viên trong lớp học < 30; chất lượng đầu vào của sinh viên phải ở ngưỡng đạt yêu cầu (có nhận thức - kiến thức nền, có năng lực – ngành năng khiếu, có mục tiêu học tập); Giảng viên phải đạt chuẩn, có kinh nghiệm giảng dạy. Điều này hiện ở ngành kiến trúc – khoa TDCN vẫn còn chưa đủ điều kiện, yếu và thiếu.

3.4. Phương pháp kiểm tra đánh giá (theo hướng Mở cơ hội của nhà trường) phù hợp với điều kiện nhận thức của SV và phù hợp với CĐR môn học CSKT.

Mở cơ hội: tạo cơ hội cho mọi người được bình đẳng trong tiếp cận giáo dục; mở cơ hội cho SV theo học những CTĐT đang có tại nhà trường. Trong năm học 2022-2023; Trường ĐH Mở HN đã tổ chức đợt tập huấn về chỉnh sửa CTĐT và sửa đổi viết đề cương chi tiết môn học theo

CDR. Thúc chất của hoạt động chuyên môn này là giúp cho việc dạy và học có thực chất và nâng cao năng lực quản lý và vận hành các CTĐT tại các khoa chuyên môn trong nhà trường. Khoa TDCN với hai ngành Thiết kế Công nghiệp và Kiến trúc cũng đã triển khai theo sự hướng dẫn của nhóm chuyên gia (NCG) của công ty LYDedu [8]. Môn học cơ sở kiến trúc (hoặc còn tên gọi tương đương là - phương pháp thể hiện kiến trúc) được thiết kế có trong cả hai CTĐT của khoa TDCN đã hoàn thành đề cương chi tiết và được triển khai giảng dạy ngay trong học kỳ 1 năm học 2022-2023.

Quá trình dạy học môn CSKT giảng viên (tác giả bài viết này) đã thực hiện theo đúng tiến độ, nội dung kiến thức và những CDR cần phải đạt được của học phần. Sau khi kiểm tra giữa kỳ (danh sách chấm điểm) bằng phương pháp thống kê, phương pháp phân tích và tổng hợp thang điểm, giải điểm số chấm bài kiểm tra từ đó so sánh tỉ lệ phần trăm và cân đối. Giảng viên thấy điểm số chung của lớp thấp và những tiêu chí của CDR có tỷ lệ SV đạt rất thấp. Những nguyên nhân được chỉ ra từ sinh viên phản hồi lại là: Thời khóa biểu lớp 30KT bố trí dày đặc giờ học của các môn học trong 1 tuần, môn học CSKT bố trí 2 buổi/ tuần; nên không có/ quá ít thời

gian làm bài tập và tự học (theo quy định của Bộ GD&ĐT với mỗi 1 TC học trên lớp thì phải có 50 giờ tự học); do vậy kết quả kiểm tra thấp.

Với những nguyên nhân (vấn đề từ sinh viên, vấn đề từ việc sắp xếp lịch học) cho thấy việc cần thiết phải điều chỉnh CDR với thời điểm kiểm tra giữa kỳ cho phù hợp, thiết kế mức độ bài kiểm tra cho phù hợp với năng lực của SV và vẫn đảm bảo đúng nội dung kiến thức môn học. Kiểm tra giữa kỳ: Thời điểm kiểm tra sau khi SV học đã khoảng 2/3 thời gian môn học và mức độ bài kiểm tra (lý thuyết + thực hành) ở cấp nhớ, hiểu và làm lại đúng yêu cầu đã học. Kiểm tra cuối kỳ (bài tập lớn: gồm nhiều bài tập thành phần) SV thể hiện kỹ năng vẽ giống, vẽ đúng quy cách, biết dựng hình, bố cục hình vẽ, biên tập trình bày. Đầu ra môn học: SV biết dựng hình vẽ kỹ thuật, vẽ được hồ sơ thiết kế sơ bộ bản vẽ kiến trúc.

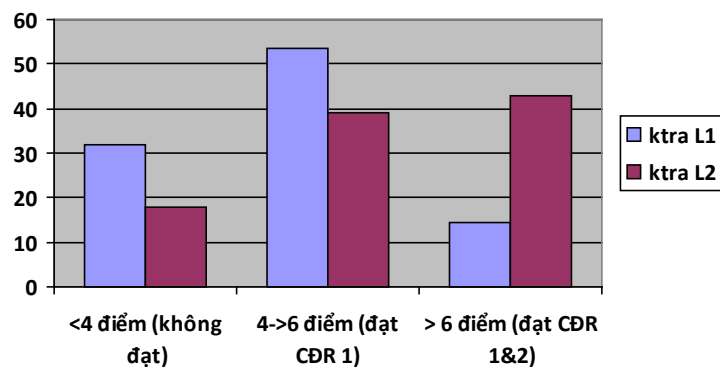
IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả thống kê điểm kiểm tra giữa kỳ của SV kiến trúc với CDR môn học CSKT

Quá trình hướng dẫn học môn CSKT lớp K30KT; năm 1; số sinh viên theo danh sách là 30 SV (trong đó có 2 SV học lại; có 2 SV không học từ đầu); thời lượng học là 4TC; số buổi học là 15 buổi.

Bảng so sánh các thông số chấm điểm giữa kỳ môn CSKT với hai lần kiểm tra của lớp K30KT

Lần kiểm tra 1; tại buổi 4/15 (28SV)				Lần kiểm tra 2; tại buổi 9/15 (28SV)			
Kết quả	Số SV/tổng	Tỉ lệ %	Mức độ	Kết quả	Số SV/tổng	Tỉ lệ %	Mức độ
<4 điểm	9/28	32%	Không đạt	<4 điểm	5/28	18%	Không đạt
4-6 điểm	15/28	53,5%	Đạt CDR1	4-6 điểm	11/28	39%	Đạt CDR1
> 6 điểm	4/28	14,5%	Đạt CDR1 & CDR2	> 6 điểm	12/28	43%	Đạt CDR1 & CDR2



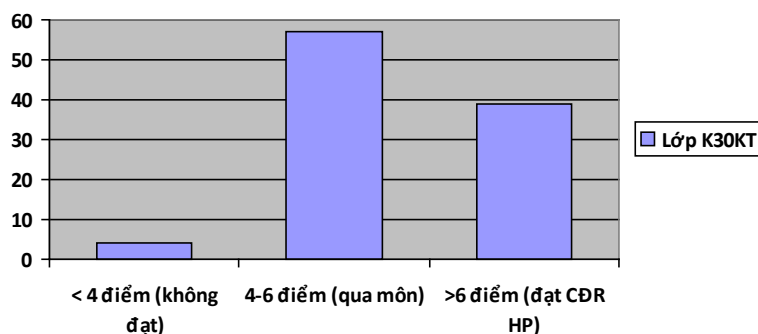
Bảng và biểu đồ so sánh tỉ lệ % các giải điểm giữa kỳ môn CSKT qua 2 lần kiểm tra SV lớp K30KT

(nguồn: Nguyễn Huy Hoàng; 2022)

4.2. Kết quả thống kê điểm kiểm tra hết môn của SV kiến trúc với CDR môn học CSKT

Đánh giá kết quả kiểm tra hết môn học của sinh viên môn CSKT lớp K30KT

Bảng thống kê điểm thi kết thúc môn CSKT của lớp K30KT			
Kết quả	Số SV/tổng	Tỉ lệ %	Mức độ
<4 điểm	1/23	4,3%	Không đạt
4-6 điểm	13/23	56,5%	Qua môn
> 6 điểm	9/23	39,2%	Đạt CDR môn học



Bảng và biểu đồ so sánh tỉ lệ điểm thi kết thúc môn CSKT của lớp K30KT

(nguồn: Nguyễn Huy Hoàng; 2022)

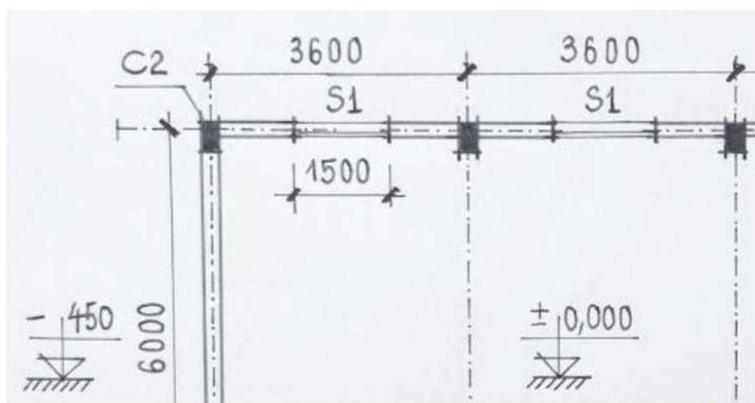
4.3. Thảo luận về vấn đề nghiên cứu của môn học CSKT cho SV học thiết kế tại khoa TDCN.

Việc dạy học những môn cơ sở ở gian đoạn cơ bản đối với sinh viên năm 1, năm 2, cần có sự tìm hiểu về người học, không tùy tiện, không ẩu, không máy móc, cái gì có lợi cho sinh viên thì giảng viên nên làm. Môn học CSKT (học kỳ 1 năm 2022) đã được soạn và dạy theo đề cương chi tiết mới (với CDR theo CTĐT của ngành học).

Tuy nhiên trong quá trình dạy, gặp phải vấn đề nhiều SV không đạt được CDR thành phần của môn học, thì phải tìm hiểu và xác định lại thời điểm kiểm tra, xác định lại mức độ bài kiểm tra tương ứng với thành phần cơ bản của CDR cần đánh giá. (Ví dụ: lý thuyết + bài tập tương ứng tương đương với CDR về kiến thức cơ bản và CDR về thực hành; mức độ kiểm tra cho phần lý thuyết và bài tập ở mức nhớ, hiểu và làm lại).

Đề 1: (kiểm tra giữa kỳ môn pp thể hiện kiến trúc)Phần lý thuyết:**Câu 1:** Trình bày các bước dựng hình khi vẽ bản vẽ thiết kế kỹ thuật.

Nêu cách đánh trục, ghi cốt cao độ; các đường ghi kích thước trong mặt bằng, mặt cắt.

Câu 2: Mô tả cách sử dụng băng vẽ thước trượt + Eke để dựng hình vẽ và vẽ bản vẽ kỹ thuật.Phần vẽ thực hành: dựng chì và tô nét mực hình sau - Vẽ đúng các loại nét (cắt, thấy, mảnh)

lưu ý: Cột C2 có tiết diện 300 x 220; tường dày 220;

SV vẽ thể hiện 2 bức tường vuông góc với nhau như hình trên (đánh trục, ghi kích thước, ghi cốt cao độ, ký hiệu cửa sổ)

Hình minh họa: Đề kiểm tra giữa kỳ với nội dung lý thuyết và bài tập thực hành theo CLO 1&2 của môn học CSKT cho SV lớp (K30KT)

(nguồn: Nguyễn Huy Hoàng; 2022)

Việc kiểm tra giữa kỳ lần 2 giúp SV có thể đạt được CDR như kế hoạch dạy học. (Trường hợp phải tổ chức kiểm tra giữa kỳ đến 2 lần, là do lần kiểm tra thứ nhất lần đầu nhiều SV không đạt được CDR theo yêu cầu của môn học – (thực hiện kế hoạch đổi mới CTĐT, dạy theo đề cương chi tiết

mới với các CDR). Tiến hành phân tích và so sánh bảng điểm [9] giữa hai lần kiểm tra giữa kỳ (cùng đề bài) của từng lớp học và tổng kết điểm thi hết môn giữa hai lớp ta thấy được những thông tin với sự thay đổi có tính tích cực và đúng hướng của các giải điểm tương ứng với CDR như sau:

Lớp kiến trúc K30KT: (so sánh điểm giữa hai lần kiểm tra giữa kỳ)

Chỉ số Kiểm tra	Số SV Không đạt (<4)	Số SV đạt CDR1 (4>6)	Số SV đạt CDR1&2 (>6)	Điểm cao nhất (.../10)	Điểm thấp nhất (.../10)	Tỉ lệ thay đổi ở mức điểm <4	Tỉ lệ thay đổi ở mức điểm 4-6	Tỉ lệ thay đổi ở mức điểm >6
Lần 1	9	15	4	6,5	2,0	Giảm 1,8 lần	Giảm 0,73 lần	Tăng 3 lần
Lần 2	5	11	12	7,5	3,5			

Thống kê về kết quả điểm thi (đầu ra môn CSKT) của lớp kiến trúc K30KT

Chỉ số Kiểm tra	Số SV Không đạt (<4)	Số SV đạt CDR1 (4>6)	Số SV đạt CDR1&2 (>6)	Điểm cao nhất (.../10)	Điểm thấp nhất (.../10)	Số tín chỉ	Chuyên ngành	Mức độ yêu cầu chuyên ngành
K30KT	1	13	9	7,5	2,5	4 tc	Kiến trúc	Thiết kế
K29NT	9	39	25	8,0	2,0	2 tc	Nội thất	Vẽ lại

V. Kết luận

Để hoạt động dạy học các học phần trong một CTĐT có hiệu quả thì cần xác định các mức độ kiểm tra cho phù hợp với CDR môn học (đóng góp vào những CDR của CTĐT) và có tính toán đến yếu tố người học (đầu vào của tiến trình học). Việc quan tâm đến những yếu tố như: Đầu vào sinh viên chuyên ngành thiết kế có học môn CSKT; Mục tiêu học tập và quỹ thời gian cho quá trình tự học; Quản lý vận hành CTĐT qua việc sắp xếp số lượng môn học và thời khóa biểu; sẽ giúp nâng cao dần chất lượng giảng dạy các học phần của CTĐT trong đó có môn CSKT. Từ đó hình thành cách làm phù hợp với điều kiện học tập nghiên cứu của đặc thù riêng – ngành thiết kế kiến trúc - TDCN, tại Trường Đại học Mở Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/6/2021, quy định về chuẩn chương trình đào tạo.
- [2]. Benjamin Bloom, một nhà tâm lý học giáo dục tại Đại học Chicago (University of Chicago). Thang đo Bloom được xem là một công cụ nền tảng để phân loại các mục tiêu và kỹ năng khác nhau mà các nhà giáo dục đặt ra cho học sinh của mình.
- [3]. Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH, ngày 22/4/2010, của Bộ trưởng Bộ giáo dục & đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.
- [4]. Luật số 08/2012/QH13 của Quốc hội: Luật giáo dục đại học, được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2012. (Điều 4, khoản 6: Chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng mà người học phải đạt được sau khi kết thúc một chương trình đào tạo.)
- [5]. Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 (Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ).
- [6]. Theo Khoản 12 Điều 2 Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT (Có hiệu lực từ 07/08/2021) quy định như sau: Môn học, học phần (sau đây gọi chung là học phần) là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu học tập cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong chương trình đào tạo. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.
- [7]. TS Rebecca Brent Chủ tịch, Education Designs, Inc. Đồi Chapel, Bắc Carolina Bà có hơn 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục và chuyên về phát triển nhân viên trong lĩnh vực kỹ thuật và khoa học... đồng thời là tác giả hoặc đồng tác giả khoảng 130 bài báo về các chủ đề đó. Giáo sư Tiến sĩ Richard M. Felder gia nhập khoa của Đại học Bang N.C. vào năm 1969. Ông đã giành được nhiều giải thưởng cho công tác giảng dạy, nghiên cứu và xuất bản của mình, bao gồm Giải thưởng Warren K. Lewis của Viện Kỹ sư Hóa học Hoa Kỳ cho những Đóng góp cho Giáo dục Kỹ thuật Hóa học...
- [8]. LYDedu là Công ty cổ phần LYDINC -dịch vụ về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học; đơn vị hợp tác với Trường ĐH Mở HN trong năm 2022 để hỗ trợ, tư vấn đổi mới các CTĐT và viết đề cương chi tiết môn học theo CDR.
- [9]. Các bảng chấm điểm kiểm tra cũng như đề kiểm tra của môn học CSKT do tác giả - giảng viên dạy cho lớp 30KT và 29NT (HK1 năm học 2022-2023) thống kê và phân tích.

IMPLEMENTING THE OUTPUT STANDARDS OF THE BASIC SUBJECTS OF ARCHITECTURE FOR STUDENTS OF THE FACULTY OF INDUSTRIAL DESIGN, HANOI OPEN UNIVERSITY

Nguyen Huy Hoang[†]

Abstract: *The process of teaching and learning any subject (from year 1 to final year) in a training program needs a quantitative assessment with a scale to help learners achieve their learning goals (have the knowledge, skills, autonomy-self-responsibility). For this purpose, teachers' and students' teaching and learning activities must aim to achieve the subject's learning outcomes and the training program's general learning outcomes to meet the course requirements. Besides orientation, the competency evaluation framework also depends on actual parameters from learners, such as the quality of learners' input and students' learning goals. It helps lecturers determine the level of Learning outcomes through practice (each class) to achieve the subject's learning outcomes to improve the quality of training, building the reputation of the training institution and enhancing the enrollment capacity, attracting people to study and research.*

Keywords: *lever learning output, course learning output, learners' capacity, program learning output, learner capacity, learning goals.*

[†] Hanoi Open University